TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:07/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31/01/2024

"V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con, tài sản chung và tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bảo Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Bùi Thị Hoàng
2. Ông Lê Quang Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hà–Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa :Ông Nguyễn Minh Tâm– Kiểm sát viên.

Trong các 26 và ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 134/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022, "Về việc tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con, tài sản chung và tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 322/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa ngày 08/01/2024 giữa các đương sự :

1. Nguyên đơn: NT K, sinh năm 1985.
Địa chỉ: Số 400, tổ 12, ấp T, xã Tân , thành ph, tỉnh Đồng Tháp.
Địa chỉ : Số 168, Tổ 14, ấp T xã Tân th thành phố Cao Lãnh, tỉnh Thp.
Người đại diện ủy quyền của anh Ng T Kh về phần tài sản chung là ông Nguyễn Hoàng Giang, sinh năm 1968
Địa chỉ : Số 428, Nguyễn Thi, phường , thành phố Cao Lãnh, tỉnhTp.
2. Bị đơn: Nguyễn Th L, sinh năm 1988.
Địa chỉ: Số , Huyện Tha, tổ 10, ấp H, xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đp.
Nơi cư trú : Số 168, Lộ Hòa Tây, tổ 14, ấp Tân Hậu, xã Tân Thuận Tây, thành phố Cao Lãnh.
Người đại diện ủy quyền của Nguyễn T B L về phần tài sản chung, nợ

chung là ông Lê a p, sinh năm 1979

Địa chỉ : Số 149 Lê Thg, phường, thành phố C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Liên là ông Huỳ C, luật sư – Văn phòng Luật sư Trần M H chi nhánh rh g Ki.

Địa chỉ : Số 42, H V, phường Vĩnh Vân, TP h giKn Gg

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1.Ngân hàng T

Địa chỉ : Tòa nhà HM Nguyễn Thị Minh Kha, Quận , TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật ông Ng Qg T- Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền là ông Nn Phú- Giám đốc trung tâm Quản lý và thu hồi nợ.

Ông Nguyễn Py ủy quyền cho Nguyễn Thị , sinh năm 1992

Địa chỉ: Số 228-230-232, Nguyễn Huệ, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3.2. Nguyễn Đg Hn T, sinh 1995

Địa chỉ : Số 28, Tôn , phường Hò, thành phố C, tỉnh g Tp.

Người đại diện ủy quyền của chị Huyền Trn là ông Ngn Hg Gig, sinh năm 1968

Địa chỉ : Số 428, Nguyễn T, phường , thành phố Cao , tỉ.

3.3. Đỗ Ng A H, sinh năm 1997

3.4.Nguyễn TÁnh Dn, sinh năm 1975

Địa chỉ: Cùng ngụ, tổ, khóm 4, phường, thành phố h, tỉnh Đồng Tháp.

3.5. T Nc Qg, sinh năm 1969

Địa chỉ : Tổ 49, khóm Mỹ T, Phường Mỹ, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Kh, chị Ln, chị S Bình, anh H, ông Gi và luật sư có mặt, anh H, chị D và ông Q vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn Ngu Tấn h trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh K và chị L kết hôn 2017, có đăng ký kết hôn ngày 14/2/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận Tây, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Sau thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống không phù hợp, tháng 10/2020 chị L tự ý bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống, hai bên có tìm cách hàn gắng tình cảm nhưng không có kết quả.

Nay anh K cho rằng không còn tình cảm với chị Liên nên yêu cầu ly hôn với chị Liên.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thiên Hương, sinh ngày 08/02/2020. Hiện con chung đang sống với chị L. Khi ly hôn anh K yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung, trường hợp chị L nuôi con chung anh K đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung theo pháp luật.

Về tài sản chung: Thửa đất 1892, tờ bản đồ số 14, diện tích 309,2m^2 và tài sản gắn liền với đất nhà ở riêng lẻ, diện tích xây dựng 117,6m^2, diện tích sàn

117,6m^2, tọa lạc tại xã Tân thuận Tây thành phố, tỉnh do anh k đứng tên, hiện tài sản trên đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP Bản Việt- trị giá 1.700.000.000 đồng, giá trị định giá trong hợp đồng là 2.532.000.000 đồng. Tại phiên tòa chị Liên rút yêu cầu không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh K đồng ý việc chi L rút yêu cầu.

Ngoài ra không còn tài sản chung nào hết.

Về nợ chung: Trong thời gian chung sống anh Kvà chị L có vay tiền Ngân hàng số tiền là 1.700.000.000 đồng. Sau khi vay tiền, từ ngày 15/4/2021 đến ngày 17/4/2023 anh k có trả cho Ngân hàng tổng cộng số tiền 537.774,897 đồng (trong đó tiền vốn 192.678.000 đồng và tiền lãi là 560.817.181 đồng) khoản tiền trả cho ngân hàng là khoản tiền cá nhân anh K.

Khoản nợ thẻ tín dụng ngân hàng anh K đồng ý trả cá nhân anh Khanh.

Việc Ngân hàng TMCP Bản Việt rút yêu cầu anh K đồng ý.

Anh Khanh yêu cầu chị ltrả lại cho anh Khanh ½ số tiền 753.495.181 đồng là số tiền anh Khanh đã trả cho ngân hàng từ khi vay đến nay. Tại phiên tòa anh Khanh rút yêu cầu không yêu cầu tòa án giải quyết.

Theo chị l trình bày:

Về hôn nhân: Thống nhất theo anh K trình bày về thời gian kết hôn, chị Liên đồng ý ly hôn với anh Khanh.

Về con chung: Thống nhất có một con chung:

Khi ly hôn chị L đồng ý được nuôi con chung Nguyễn Ngọc Thiên Hương, sinh ngày 08/02/2020. Yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật cấp từ tháng 2 năm 2024 đến khi con chung trưởng thành 18 tuổi.

Về tài sản chung : Trong thời gian chung sống vợ chồng có tài sản chung gồm:

Thửa đất 1892, tờ bản đồ số 14, diện tích 309,2m^2 và tài sản gắn liền với đất nhà ở riêng lẻ, diện tích xây dựng 117,6m^2, diện tích sàn 117,6m^2, tọa lạc tại xã Tân thuận Tây thành phố do anh k đứng tên, hiện tài sản trên đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP trị giá 1.700.000.000 đồng, giá trị định giá trong hợp đồng là 2.532.000.000 đồng. Tại phiên tòa chị L rút yêu cầu không yêu cầu tòa án giải quyết.

Thửa đất 2203, tờ bản đồ số 14, diện tích 148,8m^2 tọa lạc tại xã Tân thuận Tây thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, nay chị Lrút yêu cầu không yêu cầu tòa án giải quyết.

Thửa 12371, tờ bản đồ 8, diện tích 704,3m^2, đất tọa lạc tại phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Nay chị Li rút yêu cầu không yêu cầu tòa án giải quyết.

Thửa đất 2011, tờ bản đồ số 4, diện tích 2266m^2. Tọa lạc tại xã An Bình, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Nay chị Lrút yêu cầu không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tháng 3 năm 2021 vợ chồng có thế chấp thửa đất 1892, tờ bản đồ số 14, diện tích 309,2m^2 do anh K đứng tên thế chấp tại Ngân hàng TMCP Bản Việt - địa chỉ số 228-230-232, Nguyễn Huệ, phường 2, thành phố

với số tiền 1.700.000.000 đồng theo hợp đồng thế chấp số 073200002000. Việc Ngân hàng rút yêu cầu chị Liên đồng ý.

Trong thời gian chung sống vợ chồng có cho chị t vay số tiền là 300.000.000 đồng. Chị Liên yêu cầu chị t trả cho chị Liên ½ số nợ trên là 150.000.000 đồng. Nay chị L rút yêu cầu không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng yêu cầu anh k và chị l thanh toán cho ngân hàng số tiền vốn lãi là 1.513.449.987 đồng (vốn 1.507.322.000 đồng lãi 6.127.987 đồng), nợ gốc thẻ tín dụng 87.900.000 đồng và phải chịu toàn bộ số tiền lãi, phí/ phạt phát sinh kể từ ngày 27/01/2024 theo mức lãi suất được quy định trong Hợp đồng tín dụng hạn mức khách hàng cá nhân số 0732100001900 ngày 17/03/2021 cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp ông k và bà l không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ dư nợ nếu trên thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại toàn bộ các tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số: 0732100002000 ngày 17/03/2021. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng 309,2 m2 đất ở nông thôn và nhà ở riêng là diện tích sản 117,6 (thửa 1892, TBD: 14) tại xã Tân Thuận Tây, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chúng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành 617578, số vào số cấp GCN CS 02420 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh.

Tại phiên tòa Ngân hàng rút yêu cầu không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến t : Không đồng ý theo yêu cầu chị Liên.

h và d không có ý kiến.

Ông qkhông có thỏa thuận như chị Liên trình bày nên không đồng ý theo yêu cầu chị Liên.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án như: Thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ đầy đủ, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định; thời hạn gửi hồ sơ, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng đúng thời hạn.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về nguyên tắc xét xử đúng trình tự, thủ tục tố tụng, đảm bảo quyền bình đẳng của những người tham gia tố tụng trước phiên tòa, tính khách quan của Hội đồng xét xử; thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của thành viên Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đúng quy định.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh k và chị l.

Con chung chị Liên tiếp tục nuôi con chung, anh Khanh cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

Tài sản chung

Đình chỉ yêu cầu anh k yêu cầu chị l trả lại cho anh Khanh ½ số tiền 753.495.181 đồng.

Đình chỉ toàn bộ yêu cầu phản tố chị l

Đình chỉ yêu cầu chị l yêu cầu chị t trả số tiền 150.000.000 đồng.

Đình chỉ yêu cầu độc lập của Ngân hàng T

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của anh Nguyễn Tấn Khanh, đơn khởi kiện yêu cầu độc lập của ngân hàng cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp giữa các bên là tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con, tài sản chung và nợ chung;

[2] Về thẩm quyền giải quyết, xét thấy: Địa chỉ của bị đơn tại thành phố Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân**:** Anh k và chị l chung sống với nhau từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Tân Thuận Tây thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 14/02/2017 là hôn nhân hợp pháp phù hợp Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh k yêu cầu được ly hôn với chị Nl. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị lđồng ý ly hôn với anh k.

Hội đồng xét xử chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh kvà chị l là phù hợp Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cho nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh k và chị l.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung.

Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thiên Hương, sinh ngày 08/02/2020. Hiện con chung đang sống với chị L. Khi ly hôn anh Khanh yêu cầu nuôi con chung không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Liên yêu cầu nuôi con chung Nguyễn, sinh ngày 08/02/2020. Yêu cầu anh Khanh cấp dưỡng theo pháp luật.

Xét thấy hiện nay con chung đang sống với chị L đã ổn định, phát triển bình thường, hơn nữa là bé gái cho nên chấp nhận chị Liên tiếp tục nuôi con chung là phù hợp, anh Kcó nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1/2

mức lương cơ sở cấp đến khi con chung Nguyễn, sinh ngày 08/02/2020 trưởng thành 18 tuổi. Cấp từ tháng 2 năm 2024.

Theo khoản 1 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: "*Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên".*

Khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *"Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con".*

Khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *"Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở ……".*

Như vậy, hai bên có quyền trông nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, thăm nom con chung, không bên nào được cản trở.

[5] Về tài sản chung:

Thửa đất 1892, tờ bản đồ số 14, diện tích 309,2m^2 và tài sản gắn liền với đất nhà ở riêng lẻ, diện tích xây dựng 117,6m^2, diện tích sàn 117,6m^2, tọa lạc tại xã Tân thuận Tây thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp do anh Nguyễn Tấn Khanh đứng tên. Chị Liên rút yêu cầu. Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu chị Liên.

Anh Khanh yêu cầu chị l trả lại cho anh Khanh ½ số tiền 753.495.181 đồng là số tiền anh K đã trả cho ngân hàng, anh K rút yêu cầu. Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu anh K.

Thửa đất 2203, tờ bản đồ số 14, diện tích 148,8m^2 tọa lạc tại xã Tân thuận Tây thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp chị Liên rút yêu cầu không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu chị Liên.

Thửa 12371, tờ bản đồ 8, diện tích 704,3m^2, đất tọa, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp chị L rút yêu cầu không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu chị Liên.

Thửa đất 2011, tờ bản đồ số 4, diện tích 2266m^2. Tọa lạc tại xã An Bình, huyện Cao Lãnh,. Nay chị Liên rút yêu cầu không yêu cầu chia tài sản thửa 2011. Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu chị Liên.

[6] Về nợ chung:

[6.1] Ngân hàng TMCP Bản Việt Ngân hàng yêu cầu anh k và L vốn lãi là 1.513.449.987 đồng(vốn 1.507.322.000 đồng lãi 6.127.987 đồng), nợ gốc thẻ tín dụng 87.900.000 đồng và phải chịu toàn bộ số tiền lãi, phí/ phạt phát sinh kể từ ngày 27/01/2024 theo mức lãi suất được quy định trong Hợp đồng tín dụng hạn mức khách hàng cá nhân số 0732100001900 ngày 17/03/2021 cho đến khi trả hết nợ yêu cầu cá nhân anh Khanh trả số tiền thẻ tín dụng là 87.900.000 đồng. Tại phiên tòa Ngân hàng hàng rút yêu cầu. Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu của Ngân hàng.

Đối với người liên quan Duy, Duyên không có yêu cầu nên không xem xét

Xét quan điểm viên kiểm sát đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình:

Tại phiên tòa anh K và chị L thuận tình ly hôn, cho nên anh Khanh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn là 75.000 đồng. Chị Liên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn là 75.000 đồng.

[10] Án phí về nợ vay của anh K và chị L không phải chịu

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá chị L và anh K phải chịu, chị và anh K đã tạm ứng và đã chi xong.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 213, Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh kvà chị l

Chị l được tiếp tục nuôi con chung Nguyễn, sinh ngày 08/02/2020

Anh kcó nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn sinh ngày 08/02/2020 mỗi tháng 1/2 mức lương cơ sở cấp đến khi con chung Nguyễn sinh ngày 08/02/2020 trưởng thành 18 tuổi. Cấp từ tháng 2 năm 2024.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[2] Tài sản chung:

Đình chỉ yêu cầu chị l yêu cầu chia tài sản chung thửa đất 1892, tờ bản đồ số 14, diện tích 309,2m^2 và tài sản gắn liền với đất nhà ở riêng lẻ, diện tích xây dựng 117,6m^2, diện tích sàn 117,6m^2, tọa lạc tại xã Tân thuận Tây thành phố Cao Lãnh

Đình chỉ yêu cầu anh k yêu cầu chị ltrả lại cho anh Khanh ½ số tiền 753.495.181 đồng.

Đình chỉ yêu cầu chị l yêu cầu chia thửa đất 2203, tờ bản đồ số 14, diện tích 148,8m^2, tọa lạc tại xã Tân thuận Tây thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Đình chỉ yêu cầu chị l yêu cầu chia thửa 12371, tờ bản đồ 8, diện tích 704,3m^2, đất tọa lạc tại phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Đình chỉ yêu cầu chị l yêu cầu chia thửa đất 2011, tờ bản đồ số 4, diện tích 2266m^2. Tọa lạc tại xã An Bình, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

[3] Về nợ

Đình chỉ yêu cầu chị l yêu cầu chị Huyền Trân trả số tiền 150.000.000 đồng.

Đình chỉ yêu cầu của Ngân l yêu cầu anh k và chị l liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Bản Việt số tiền vốn và lãi là 1.513.449.987 đồng.

Đình chỉ yêu cầu yêu cầu Ngân hàng TMCP Bản Việt Ngân hàng yêu cầu anh Nguyễn Tấn Khanh trả cho Ngân hàng số tiền thẻ tín dụng là 87.900.000 đồng.

[04] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn: Anh k phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn là 75.000 đồng.

Anh k phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn là 75.000 đồng.

Án phí cấp dưỡng nuôi con chung anh k phải chịu là 300.000 đồng.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng k 31.170.000 đồng theo biên lai thu số 0011935 ngày 6/2/2023.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho chị l số tiền 3.750.000 đồng theo biên lai thu số 0006861 ngày 5/9/2023, số tiền 26.370.000 đồng theo biên lai thu số 0011652 ngày 13/10/2022 và số tiền 7.500.000 đồng theo biên lai thu số 0012167 ngày 24/3/3023.

Hoàn lại cho anh k số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011355 ngày 19/7/2002 và sồ tiền 6.719.000 đồng theo biên lai thu số 0012455 ngày 15/6/2023.

[05] Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá chị lvà anh lphải chịu, chị Lil và anh Kđã tạm ứng và đã chi xong.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa khi tuyên án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TPCL;
- Tòa án tỉnh ĐT;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Bảo Giang